



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

BỘ MÔN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



Cấu trúc học phần

Chương I. Tổng luận về phương pháp nghiên cứu khoa học

Chương II. Thiết kế nghiên cứu

Chương III. Nghiên cứu định tính

Chương IV. Nghiên cứu định lượng

Chương V. Viết và thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học



Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Văn Sơn và Vũ Mạnh Chiến (2015). *Giáo trình phương pháp NCKH*, nhà xuất bản Thống kê.
- [2] Nguyễn Đình Thọ (2014). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, ấn bản lần 2*, nhà xuất bản Tài chính.
- [3] Mark Saunders, Philip Lewis và Adrian Thornhill (2015). *Research methods for business students*, 7th edition, ed, Pearson Education Limited, England.
- [4] Creswell JW. (2014). *Research design: Qualitative, Quantitative and mixed methods approaches* (4rd edition ed.): Thousand Oaks CA: Sage.
- [5] Catherine Marshall & Gretchen B.Rossman (2011). *Thiết kế nghiên cứu định tính*, nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY

Chương 1

TỔNG LUẬN VỀ

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Bộ môn Phương pháp nghiên cứu khoa học



Tình huống khởi động





Mục tiêu chương 1

Giới thiệu tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học:

- Trình bày khái niệm nghiên cứu khoa học và các tiêu chí phân loại nghiên cứu khoa học.
- Làm rõ những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học.
- Vạch ra các bước cơ bản trong tiến trình tư duy của một nghiên cứu khoa học tiêu chuẩn.
- Đề cập đến cách trình bày các nội dung chính của các sản phẩm nghiên cứu khoa học.



Cấu trúc chương 1

- 1.1. Nghiên cứu khoa học, phân loại nghiên cứu khoa học.
- 1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học.
- 1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học.
- 1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu là gì?

- Nguồn gốc thuật ngữ “nghiên cứu” từ trong tiếng Pháp “recherche” với ý nghĩa ban đầu là “sự tìm kiếm”
- Theo Shuttleworth Martyn (2008) : Nghiên cứu bao hàm bất cứ sự thu thập dữ liệu, thông tin và dữ kiện nào nhằm thúc đẩy tri thức
- Theo Cresswell (2008): Nghiên cứu là một quá trình gồm các bước thu thập và phân tích thông tin nhằm gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về một chủ đề hay một vấn đề.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu là gì?

- Theo tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD: nghiên cứu là công việc có tính sáng tạo được thực hiện có hệ thống nhằm làm giàu kho tàng tri thức, bao gồm cả tri thức của con người về văn hóa, xã hội và việc sử dụng kho tàng tri thức này để đưa ra những ứng dụng mới.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học

Khoa học là gì?

- Tri thức gồm tri thức kinh nghiệm và tri thức khoa học
 - Tri thức kinh nghiệm là những hiểu biết tích lũy qua hoạt động hàng ngày trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với thiên nhiên
 - Tri thức khoa học là những hiểu biết được tích lũy một cách có hệ thống nhờ hoạt động NCKH.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học

Khoa học là gì?

- Khoa học bao gồm một hệ thống tri thức về quy luật của vật chất và sự vận động của vật chất, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy
- Khoa học chia thành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học

Khái niệm Nghiên cứu khoa học:

- Nghiên cứu khoa học là một hoạt động tìm kiếm, phát hiện, xem xét, điều tra hoặc thử nghiệm những kiến thức mới, lý thuyết mới ... về tự nhiên và xã hội

Ví dụ

- Quan điểm trái đất hình vuông được thay thế bằng quan niệm trái đất có hình tròn



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học

Khái niệm Phương pháp Nghiên cứu khoa học:

- Phương pháp nghiên cứu khoa học là quá trình được sử dụng để thu thập thông tin và dữ liệu phục vụ cho các quyết định nghiên cứu. Các phương pháp nghiên cứu có thể bao gồm nghiên cứu lý thuyết, phỏng vấn, khảo sát và các nghiên cứu kỹ thuật khác; và có thể bao gồm cả thông tin hiện tại và quá khứ.
- Các ngành khoa học khác nhau có những phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng

- *Nghiên cứu cơ bản còn gọi là nghiên cứu hàn lâm là một nghiên cứu có hệ thống hướng tới sự phát triển tri thức hay sự hiểu biết về các khía cạnh cơ bản của hiện tượng*
- *Nghiên cứu cơ bản tập trung vào xây dựng, khẳng định hoặc bác bỏ lý thuyết để giải thích hiện tượng quan sát được*
- *Nghiên cứu cơ bản tạo ra những ý tưởng mới, có thể không được sử dụng ngay lập tức nhưng lại hình thành cơ sở của sự tiến bộ và phát triển trong các lĩnh vực khác nhau*

Ví dụ: Nghiên cứu tìm câu trả lời cho câu hỏi: Cấu trúc doanh nghiệp gồm những gì?



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng

- *Nghiên cứu ứng dụng* là một hình thức điều tra có hệ thống liên quan đến ứng dụng thực tế của khoa học
- Được tiến hành để giải quyết các vấn đề thực tế của thế giới đương đại, không phải chỉ là hiểu và mở mang kiến thức
- Kết quả nghiên cứu để cải thiện cuộc sống con người

Ví dụ

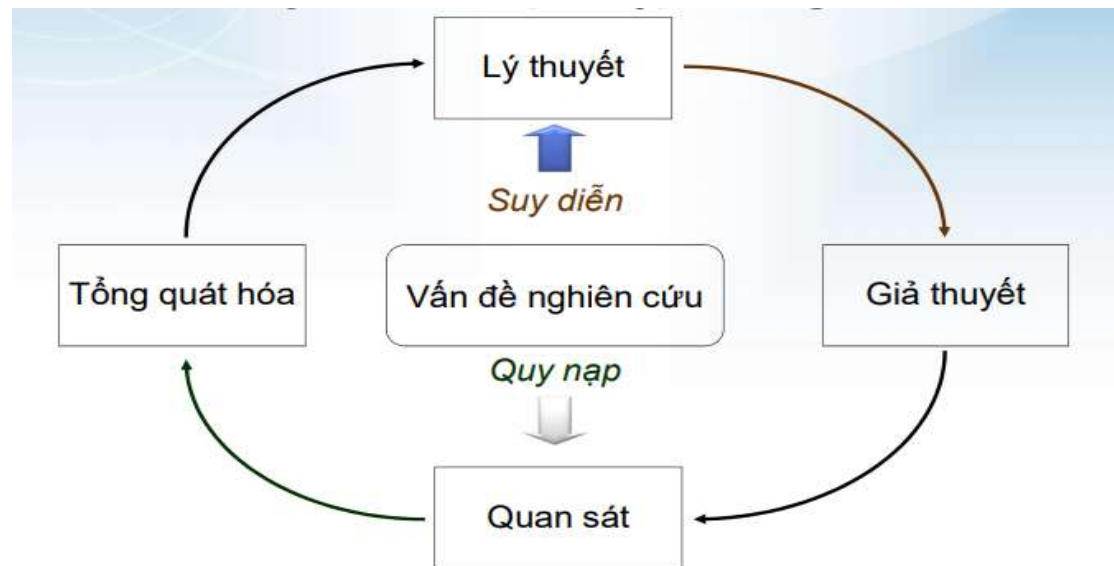
- Nghiên cứu biện pháp nâng cao năng suất sản phẩm nông nghiệp A.
- Xử lý hoặc chữa trị một căn bệnh nào đó.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu quy nạp và nghiên cứu diễn dịch





1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

- *Nghiên cứu diễn dịch*: suy luận dựa trên cách tiếp cận giả thuyết – suy luận dựa trên việc xây dựng một hay nhiều giả thuyết sau đó đặt các giả thuyết đó trước một thực tế. Mục đích là để đánh giá về sự thích đáng của giả thuyết được đưa ra ban đầu
- *Nghiên cứu quy nạp*: đưa ra một kết luận phỏng đoán dựa trên suy luận từ quy luật lặp đi lặp lại và không đối quan sát được đối với một số sự việc và rút ra sự tồn tại của một sự việc khác không được chứng minh nhưng lại có liên quan thường xuyên đến các sự việc đã được quan sát trước đó. (Morfawx, 1980)



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng

- Phân biệt dựa vào bản chất dữ liệu:
 - Theo Miles và Huberman (1984), dữ liệu định tính mang hình thức của từ chứ không là con số.
 - Theo Yin (2013) “dữ liệu số” cung cấp bằng chứng về mặt số lượng trong khi “dữ liệu không phải số” cung cấp bằng chứng có tính chất định tính.
- Phân biệt dựa vào định hướng nghiên cứu: là nhằm xây dựng một lý thuyết mới hoặc là kiểm định lại một đối tượng lý thuyết.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng

- Phân biệt dựa vào tính chất khách quan hay chủ quan của kết quả nghiên cứu:
 - Nghiên cứu định lượng thường đảm bảo tính khách quan nhiều hơn do đặc trưng của phân tích số liệu thống kê
 - Nghiên cứu định tính thường mang tính chủ quan nhiều hơn.



1.1. Nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng

- Phân biệt dựa vào tính linh hoạt của nghiên cứu:
 - Trong nghiên cứu định tính: Nhà nghiên cứu có thể linh hoạt trong việc thu thập dữ liệu
 - Trong nghiên cứu định lượng khó có lịch trình cụ thể, chặt chẽ và rất khó để thay đổi bảng hỏi, đưa thêm vào giải thích mới khi mẫu điều tra quá lớn.



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “Khái niệm”

- Khái niệm là quá trình nhận thức hay tư duy của con người bắt đầu từ những tri giác hay bằng những quan sát sự vật hiện thực tác động đến giác quan
- Có thể nói khái niệm là hình thức của tư duy, nó phản ánh một lớp các đối tượng như sự vật, quá trình và hiện tượng thông qua các thuộc tính, đặc trưng, bản chất của các đối tượng đó. Khái niệm hình thành nên sự hiểu biết của con người về các sự vật, hiện tượng được phản ánh.
- Khái niệm gồm: nội hàm (tập hợp các dấu hiệu cơ bản của đối tượng được phản ánh trong khái niệm) và ngoại diên (là tập hợp tất cả các đối tượng có các dấu hiệu trong nội hàm của khái niệm)



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “Định nghĩa”

- Định nghĩa là sự xác định bằng ngôn ngữ nhất định những đặc trưng cơ bản tạo thành nội dung của khái niệm về một sự vật, hiện tượng hay quá trình với mục đích phân biệt nó với các sự vật, hiện tượng, quy trình khác
- Định nghĩa là thao tác logic xác định, nêu nội hàm của khái niệm giúp xác định được các đối tượng mà khái niệm phản ánh.

Ví dụ : Hình chữ nhật là tứ giác có ba góc vuông



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “Lý thuyết”

- Lý thuyết trong NCKH là một mô hình trừu tượng diễn tả tính chất của các hiện tượng tự nhiên hay xã hội.
- Một lý thuyết tốt là một lý thuyết có thể giải thích được nhiều hiện tượng, có thể tiên đoán được các hiện tượng mới và được thực nghiệm kiểm chứng.
- Xây dựng lý thuyết mới bằng cách:
 - Xây dựng lý thuyết mới dựa trên việc khám phá lý thuyết đã có.
 - Xây dựng dựa trên khám phá bằng thực nghiệm.
 - Xây dựng bằng cách kết hợp cả hai phương pháp trên.



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “mô hình”

- Mô hình thể hiện mối quan hệ có tính hệ thống giữa các nhân tố. Mô hình thể hiện quy luật của hiện tượng sự vật dưới dạng đơn giản hóa. Mô hình nghiên cứu thể hiện mối quan hệ của các nhân tố (các biến) trong phạm vi nghiên cứu. Mối quan hệ này cần được phát hiện và kiểm chứng trong quá trình nghiên cứu.
- Thành phần của mô hình: (giải thích gắn với ví dụ trên)
 - Nhân tố mục tiêu (biến phụ thuộc)
 - Nhân tố tác động (biến độc lập)
 - Mối quan hệ của các nhân tố - đặc biệt là quan hệ giữa nhân tố tác động và mục tiêu



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “mô hình”

- Xây dựng mô hình thường dựa trên cơ sở lý thuyết bằng cách tổng hợp các lý thuyết liên quan, phù hợp và cụ thể hóa luận điểm lý thuyết thành các biến và mối quan hệ của các biến, sau đó tiến hành so sánh với điều kiện thực tiễn để tiến hành nghiên cứu.
- Kiểm tra mô hình sẽ dựa vào việc tách biệt các mối quan hệ trong mô hình thành các giả thuyết đơn lẻ và sau đó tiến hành thử nghiệm toàn bộ các giả thuyết

Lưu ý: không nên nhầm lẫn giữa kiểm định giả thuyết với kiểm định mô hình



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “giả thuyết”

- Giả thuyết khoa học là một kết luận (mô hình) giả định hay một dự đoán mang tính xác suất về bản chất, các mối liên hệ và nguyên nhân của sự vật, hiện tượng.
- Nói cách khác, giả thuyết là câu trả lời giả định hoặc là sự tiên đoán để trả lời cho câu hỏi hay vấn đề nghiên cứu.
- Giả thuyết không phải là sự quan sát mô tả hiện tượng sự vật mà phải được kiểm chứng bằng cơ sở lý luận và thực nghiệm.



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “giả thuyết”

- Kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu được thực hiện nhờ các thao tác logic: Chứng minh hoặc bác bỏ. Chứng minh là một hình thức suy luận dựa vào những kết luận khoa học đã được công nhận (luận cứ) để chứng minh tính chân xác của một giả thuyết nghiên cứu (luận đề).
- Bác bỏ là một hình thức chứng minh nhằm chỉ rõ tính không chính xác của một phán đoán.



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “biến số”

- Biến số là từ được dùng để mô tả sự vật, hiện tượng có sự biến đổi khác nhau mà nhà nghiên cứu muốn nghiên cứu quan sát.
- Hai dạng biến số:
 - Biến số phạm trù (định tính) được hình thành bởi một tập hợp các đặc tính của một loại phạm trù không theo số đo hoặc thang đo.
 - Biến số (biến định lượng) được thể hiện bằng những đơn vị trong đó các con số được gán cho mỗi đơn vị của biến mang ý nghĩa toán học



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Thuật ngữ “biến số”

- Trong nghiên cứu thực nghiệm, có thể phân loại biến số thành biến độc lập và biến phụ thuộc
 - Biến độc lập là các yếu tố, điều kiện khi bị thay đổi trên đối tượng nghiên cứu sẽ ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu.
 - Biến phụ thuộc là những chỉ tiêu đo đạc và bị ảnh hưởng trong suốt quá trình thí nghiệm hay có thể nói kết quả đo đạc phụ thuộc vào sự thay đổi của biến độc lập



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

Các thuật ngữ khác

- *Đối tượng nghiên cứu*: Là bản chất sự vật hoặc hiện tượng cần xem xét và làm rõ. Trong NCKH, đối tượng nghiên cứu là vấn đề chung mà nghiên cứu phải tìm cách giải quyết, là mục tiêu mà nghiên cứu hướng đến. Nhà nghiên cứu phải trả lời câu hỏi: mình muốn nghiên cứu cái gì.
- *Khách thể nghiên cứu*: - Là hệ thống sự vật, hiện tượng tồn tại khách quan trong các mối liên hệ mà nhà nghiên cứu cần khám phá. Khách thể nghiên cứu là vật mang đối tượng nghiên cứu.



1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học

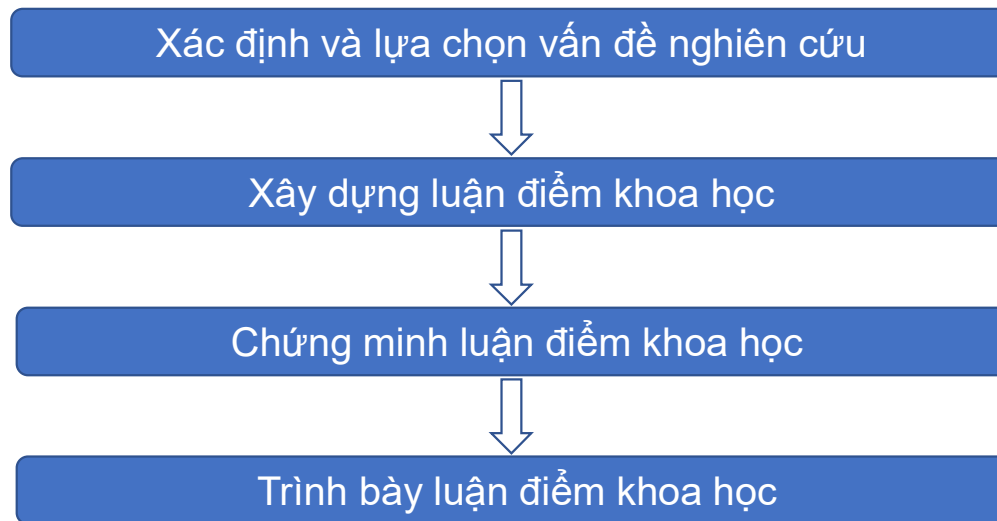
Các thuật ngữ khác

- *Phương pháp nghiên cứu*: Là cách thức thực hiện nghiên cứu, bao gồm: nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu thực nghiệm và nghiên cứu phi thực nghiệm.
- *Dữ liệu*: là tiền đề của mọi lý thuyết. Nhà nghiên cứu tìm kiếm và thu thập dữ liệu và sau đó tiến hành xử lý dữ liệu nhằm đưa ra kết quả và hoàn thiện hay phát triển lý thuyết đã được chứng minh trước đây
 - Dữ liệu gồm 2 loại: dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp



1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học

Trình tự nghiên cứu khoa học bao gồm 4 bước:





1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học

Bước 1: Xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu

- Việc xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu là việc đặt câu hỏi “cần chứng minh điều gì?”
 - Thực chất, đây là việc đưa ra những câu hỏi làm cơ sở cho việc tìm kiếm câu trả lời thông qua các hoạt động nghiên cứu tiếp sau
-
- Có hai trường hợp lựa chọn đề tài
 - TH nhà nghiên cứu được giao đề tài: Việc xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu được thực hiện dựa trên nhu cầu cơ quan, đối tác giao nhiệm vụ cho nhà nghiên cứu
 - TH nhà nghiên cứu tự phát hiện vấn đề nghiên cứu, được xuất phát từ những ý tưởng khoa học của nhà nghiên cứu.



1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học

Bước 1: Xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu

Những lưu ý:

- Nhà nghiên cứu phải biết giới hạn đối tượng nghiên cứu bằng cách đưa ra một vấn đề cụ thể, chính xác, rõ ràng.
- Không nên lựa chọn vấn đề có phạm vi quá nhỏ, bó hẹp
- Đối tượng nghiên cứu phải phản ánh một dự án tiến hành nhằm xây dựng một nội dung lý thuyết mới hay hoàn thiện, bổ sung kiến thức về một lĩnh vực nào đó.



1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học

Bước 2: Xây dựng luận điểm khoa học

- Nhà nghiên cứu tiến hành xem xét lịch sử nghiên cứu vấn đề, chỉ ra từ trước đến nay, người ta đã nghiên cứu vấn đề này như thế nào
- Sau đó, chỉ ra những vấn đề được giải quyết, giải quyết chưa thấu đáo hoặc chưa được giải quyết
=> Nhằm bộc lộ tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu
- Nhà nghiên cứu làm rõ các khái niệm, công cụ liên quan đề tài:

Ví dụ

- Đề tài “Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy cho giảng viên đại học” thì cần làm rõ khái niệm: chất lượng, chất lượng giảng dạy, biện pháp...



1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học

Bước 3: Chứng minh luận điểm khoa học

- Luận cứ là bằng chứng được đưa ra để chứng minh luận điểm. Bao gồm luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn
- Phương pháp là cách thức được nhà nghiên cứu sử dụng để tìm kiếm luận cứ và tổ chức chúng một cách logic để chứng minh cho luận điểm



1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học

Bước 4: Trình bày luận điểm khoa học

- Là quá trình nhà nghiên cứu viết báo cáo trình bày lại quá trình nghiên cứu và lựa chọn phương pháp nghiên cứu đến kết quả nghiên cứu có thể được chứng minh.
- Đây là công việc cuối cùng và quan trọng nhất nhằm trình bày kết quả nghiên cứu sao cho người đọc dễ hiểu
- Bao gồm: tóm tắt, trình bày số liệu, kết quả nghiên cứu.



1.3. Tiến trình tư duy trong nghiên cứu khoa học

Tiến trình tư duy được cụ thể ở 7 bước thực hiện cơ bản trong NCKH

- Bước 1: Quan sát sự vật, hiện tượng
- Bước 2: Phát hiện và đặt vấn đề nghiên cứu
- Bước 3: Xây dựng giả thuyết
- Bước 4: Thu thập thông tin
- Bước 5: Xây dựng luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn
- Bước 6: Phân tích và thảo luận
- Bước 7: Kết luận và đề nghị



1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học

Khóa luận tốt nghiệp

Khóa luận tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên các trường đại học thực hiện vào học kỳ cuối để tốt nghiệp ra trường. Hình thức và nội dung khóa luận bao gồm:

- Phần mở đầu
- Tổng quan nghiên cứu
- Khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu
- Kết quả nghiên cứu và thảo luận
- Kết luận và kiến nghị
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục



1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học

Luận văn thạc sĩ

Bộ cục phụ thuộc chuyên ngành và đề tài cụ thể. Thông thường bao gồm:

- Mở đầu
- Tổng quan
- Những nghiên cứu thực nghiệm hoặc lý thuyết
- Trình bày, đánh giá, bàn luận kết quả
- Kết luận và kiến nghị những nghiên cứu tiếp theo
- Danh mục công trình công bố của tác giả (nếu có)
- Phụ lục



1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học

Luận án tiến sĩ

Bố cục phụ thuộc chuyên ngành và đề tài cụ thể. Thông thường bao gồm:

- Lời cam đoan của tác giả
- Tóm tắt luận án
- Mở đầu
- Tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu
- Cơ sở lý luận và giả thuyết khoa học
- Kết quả nghiên cứu, phân tích và bàn luận kết quả nghiên cứu
- Kết luận và kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo
- Danh mục công trình công bố của tác giả
- Danh mục tài liệu tham khảo
- Phụ lục



1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học

Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học

Đề tài NCKH là một hình thức tổ chức NCKH được đặc trưng bởi một nhiệm vụ nghiên cứu và do một người hoặc nhóm người thực hiện.

Các loại báo cáo đề tài NCKH: Dự án; Chương trình

Bố cục:

- Mở đầu
- Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu
- Chương 2: Phương pháp nghiên cứu
- Chương 3: Kết quả và thảo luận
- Kết luận và đề nghị
- Danh mục tài liệu tham khảo
- Phụ lục



1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học

Chuyên đề khoa học

Chuyên đề khoa học là một phần của đề tài/dự án. Bố cục bao gồm:

- Mở đầu
- Phần mở đầu
- Kết quả nghiên cứu
- Kết luận và kiến nghị
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục



1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học

Bài báo khoa học

Bài báo khoa học viết để công bố trên tạp chí, hội nghị khoa học, tham gia tranh luận và cần trình bày chính xác về kết quả nghiên cứu. Bố cục:

- Tiêu đề
- Tác giả
- Địa chỉ thư tín
- Tóm lược
- Giới thiệu
- Phương pháp
- Kết quả
- Thảo luận
- Kết luận và đề nghị
- Cảm tạ
- Tài liệu tham khảo



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.1: Dữ liệu là trọng tâm của cả dự án nghiên cứu hàn lâm và

- A. Nghiên cứu cơ bản
- B. Nghiên cứu ứng dụng
- C. Nghiên cứu định tính
- D. Nghiên cứu định lượng



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.2: *Giả thuyết lý thuyết* dùng để biểu diễn mối liên hệ giữa các khái niệm trong khi *giả thuyết nghiên cứu* biểu diễn mối liên hệ giữa các ... với nhau

- A. Biến số
- B. Đối tượng nghiên cứu
- C. Khách thể nghiên cứu
- D. Tất cả các phương án đều sai



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.3: Dữ liệu có thể được phân loại thành

- A. Dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng
- B. Dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp
- C. Dữ liệu chéo, dữ liệu chuỗi thời gian và dữ liệu mảng
- D. Tất cả các phương án đều đúng



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.4: Biến độc lập là biến số

- A. Không biến đổi khi biến phụ thuộc thay đổi
- B. Không tham gia vào quá trình phân tích
- C. Bị biến đổi khi biến khác thay đổi
- D. Tất cả các phương án đều đúng



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.5: Khi xem xét mối quan hệ giữa biến năm sinh và biến giới tính thì

- A. Năm sinh là biến phụ thuộc
- B. Giữa 2 biến không có mối liên hệ
- C. Năm sinh là biến độc lập
- D. Tất cả các phương án đều sai



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.6: Sản phẩm NCKH bao gồm

- A. Luận án tiến sĩ
- B. Bài báo khoa học
- C. Đề tài NCKH
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.7: Khung lý thuyết có thể được biểu diễn bằng hình thức gì

- A. Trình bày dưới dạng diễn giải
- B. Trình bày dưới dạng hình vẽ
- C. Trình bày dưới dạng công thức toán
- D. Tất cả các phương án đều đúng



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.8: Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính cho giai đoạn đầu và phương pháp định lượng cho giai đoạn tiếp theo được gọi là

- A. Nghiên cứu hành động
- B. Nghiên cứu hỗn hợp
- C. Nghiên cứu định lượng
- D. Nghiên cứu thực dụng



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.9: Trường phái nghiên cứu nào quan tâm nhất đến việc khái quát hóa những phát hiện của nó

- A. Nghiên cứu định lượng
- B. Nghiên cứu định tính
- C. Nghiên cứu hỗn hợp
- D. Tất cả các phương án đều đúng



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi 1.10: Hệ nhận thức khoa học cơ bản gồm

- A. Hệ nhận thức khách quan và hệ nhận thức chủ quan
- B. Hệ nhận thức thực dụng và hệ nhận thức khách quan
- C. Hệ nhận thức chủ quan và hệ nhận thức thực dụng
- D. Hệ nhận thức khách quan, hệ nhận thức chủ quan và hệ nhận thức thực dụng



Tổng kết bài học

- Sinh viên có cái nhìn tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học, nắm được những vấn đề cơ bản của một nghiên cứu khoa học, cách phân loại trình bày đúng tiêu chuẩn của một sản phẩm nghiên cứu khoa học.
- Sinh viên nắm được nền tảng để đi sâu tham khảo nội dung các chương tiếp theo.



Câu hỏi ôn tập

1. Nêu các khái niệm “*Nghiên cứu*”, “*Khoa học*”, “*Nghiên cứu khoa học*” và “*Phương pháp nghiên cứu khoa học*”
2. Phân biệt nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; Nghiên cứu quy nạp và nghiên cứu diễn dịch; Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng?
3. Trình bày trình tự nghiên cứu khoa học của Thietart và cộng sự. Phân tích các bước trong quy trình này?
4. Giải thích các thuật ngữ “*Khái niệm*”, “*Định nghĩa*”, “*Đối tượng nghiên cứu*”, “*Khách thể nghiên cứu*”?
5. Biến số nghiên cứu là gì? Trình bày các loại biến số nghiên cứu?
6. Nêu các sản phẩm nghiên cứu khoa học cơ bản và nội dung cơ bản của mỗi loại.



Bài tập thực hành

Cho đề tài “*Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định duy trì thói quen vận động thể dục của sinh viên Đại học Thương mại*”

Hãy xác định những nội dung sau:

- Đối tượng nghiên cứu
- Khách thể nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Giả thuyết nghiên cứu của đề tài